

Bản án số: 628/2023/HS-PT
Ngày: 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán:

Ông **Trần Đức Kiên**

Bà **Trần Thị Kim Liên.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thanh Yên** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Đặng Thọ Định** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28-12-2023, từ điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 603/2023/TLPT-HS ngày 07-11-2023 đối với Trần Nhật T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 28-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Nhật T, sinh ngày 09-01-1994, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C, sinh năm 1965 và bà Mai Thị L (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08-12-2022; đến ngày 16-01-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

(Vụ án còn có bị cáo Ngô Văn N, nhưng không kháng cáo; có 20 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6-2022, Trần Nhật T thấy nhiều người có nhu cầu mua thông tin cá nhân trên các trang mạng xã hội, nên nảy sinh ý định mua thông tin, bán lấy tiền tiêu xài. T cùng Trần Trường G (ở cùng phòng trọ tại số C T, ấp C, phường P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh), góp tiền mua đường link download chứa thông tin cá nhân để lấy thông tin, bán cho những người cần mua. G liên hệ với một người (không biết họ tên, địa chỉ) trên tài khoản T1, mua đường link của Công ty T4 với giá tiền 5.000.000 đồng (T 2.500.000 đồng, G 2.500.000 đồng). Sau khi mua được đường L, thì mỗi người tự truy cập, khai thác thông tin, bán lấy tiền riêng.

T kết nối vào đường link download bằng phần mềm duyệt web trên máy tính cho ra một trang chứa khoảng hơn 300.000 khách vay tiền của Công ty T4. Khi chọn vào một hồ sơ khách cho ra các thông tin liên quan gồm: Thông tin mặt trước mặt sau Căn cước công dân, ảnh chân dung, các thông tin liên quan của người vay tiền như nhà ở, sổ hộ khẩu, hợp đồng vay, nơi làm việc và một số thông tin khác. T tải các dữ liệu mặt trước, mặt sau Căn cước công dân, ảnh chân dung rồi lưu file riêng về máy vi tính và đặt tên file theo số thứ tự, đăng bài lên các hội nhóm F, trang Data để tìm kiếm người mua. Khi có người liên hệ thì T dùng tài khoản Zalo có tên là “Thị Tươi”, tài khoản T1 “Linh Xuyên Pé Na” 0926862201, username: LINHXUAN94 để trao đổi giao dịch, mỗi thông tin cá nhân bán lẻ với giá 20.000 đồng/bộ, bán sỉ với giá 3.000 đồng/bộ. Việc giao dịch chuyển tiền được thực hiện thông qua tài khoản của T gồm: Tài khoản 7002000018689000 Ngân hàng V mang tên LE THI T5; tài khoản 37836003 Ngân hàng K mang tên LE THI T5; tài khoản 109873653221 Ngân hàng V1 mang tên TRAN NHAT T. T đã bán 15.445 thông tin cá nhân cho 5 người với số tiền **67.050.000 đồng**, thu lợi bất chính **64.550.000 đồng**, cụ thể:

- T bán cho Ngô Văn N có tài khoản Zalo “Thủy T2”, tài khoản T1 “Kick sim B” (SDT: 0369639510, username: @Bacham111) từ ngày 08-6-2022 đến ngày 01-8-2022 tổng cộng là 24 lần giao dịch với tổng số tiền là 37.100.000 đồng. Việc giao dịch tiền thông qua 03 tài khoản Ngân hàng của T với tài khoản của Ngô Văn N số 106872890342 tại Ngân hàng V1 để chuyển.

+ Từ ngày 08-6-2022 đến ngày 24-6-2022, T bán cho N 520 bộ, tổng số tiền là 12.450.000 đồng, chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng K số 37836003 mang tên LE THI T5.

+ Từ ngày 24-6-2022 đến ngày 12-7-2022, T bán cho N 5.800 bộ, tổng số tiền là 14.550.000 đồng, chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng V số 7002000018689000 mang tên LE THI T5.

+ Từ ngày 01-7-2022 đến ngày 01-8-2022, T bán cho N 3.500 bộ, tổng số tiền là 9.500.000 đồng, chuyển tiền vào tài khoản tại Ngân hàng V1 số 109873653221 mang tên TRAN NHAT T.

- T bán cho Đinh Thị Hoài T3 (trú tại thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) qua giao dịch tài khoản “Ahihi” từ ngày 18-02-2022 đến ngày 02-6-2022 đã mua thông tin của T bán tổng cộng là 16 lần giao dịch với 495 bộ, tổng số tiền là 19.200.000 đồng. Việc giao dịch tiền thông qua 03 tài khoản ngân hàng của

T, người mua sử dụng tài khoản số 0001013849107- DINH THỊ HOÀI THUY đăng ký tại Ngân hàng N1.

- Trường bán cho Phạm Lê Tuấn L1 (trú tại tổ C, Hồ N, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ) giao dịch qua tài khoản Telegram “NGUYEN ANDY”. Từ ngày 09 đến 10-8-2022, T bán tổng cộng là 02 lần giao dịch với 90 bộ, tổng số tiền là 2.500.000 đồng. Việc giao dịch tiền thông qua tài khoản tại Ngân hàng V1 số 9873653221 mang tên TRAN NHẬT T và người mua sử dụng tài khoản 3838617071996 tại Ngân hàng Q.

- T bán cho người (không xác định được họ tên, địa chỉ) có tài khoản Telegram “XD HUY, XD ” từ ngày 13-02-2022 đến ngày 07-6-2022 tổng cộng 06 lần giao dịch với 210 bộ, tổng số tiền là 5.250.000 đồng. Chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng V1 số 73653221 mang tên TRAN NHẬT T.

- T bán cho Vũ Thành Đ (thôn B, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên) giao dịch qua tài khoản Telegram “T.anh” từ ngày 02-8-2022 đến ngày 14-8-2022 đã mua thông tin của T bán tổng cộng là 04 lần giao dịch với 150 bộ, tổng số tiền là 3.000.00 đồng. Chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng V1 số 109873653221 mang tên TRAN NHẬT T.

Đối với Ngô Văn N, từ ngày 08-6-2022 đến ngày 01-8-2022 N đã mua của Trần Nhật T 14.500 bộ hồ sơ với tổng số tiền là 37.100.000 đồng, N chuyển tiền từ tài khoản 106872890342, Ngân hàng V2 cho Trần Nhật T thông qua 03 tài khoản do T quản lý, sử dụng gồm: Tài khoản 7002000018689 Ngân hàng V mang tên LE THI T5; tài khoản 37836003 Ngân hàng K mang tên LE THI T5; tài khoản 109873653221 Ngân hàng V1 mang tên TRAN NHẬT T.

Sau khi có thông tin ảnh chân dung, ảnh chụp Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân của người khác. N tạo lập 03 tài khoản Facebook “Bui Bui” (<https://www.facebook.com/minhthao.trinh.923>), “Gia Gia” (100033481127862) và “Bao Quoc” (UID: 100081340410065) đăng tải lên các hội nhóm mua bán Căn cước công dân, với nội dung: “Bán căn cước công dân mặt trước, mặt sau và ảnh chân dung Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, ai cần ib fb hoặc Z “Thủy T2” (số điện thoại 0352697260) hoặc T1 “Thủy Tề” (số điện thoại 0369639510)”. Khi có khách cần mua sẽ liên hệ với N, tùy vào nhu cầu về việc mua thông tin cá nhân để N bán với giá khác nhau. Khách mua để đăng ký tài khoản Payoneer, N thường bán với giá từ 7.000 đến 20.000 đồng/bộ thông tin gồm hai mặt Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân, ảnh chụp chân dung chủ thẻ; đối với các mục đích khác, N bán với giá từ 2.000 đến 3.000 đồng/bộ. Sau khi liên hệ qua phần mềm tin nhắn, Nam thỏa thuận giá tiền với khách và chuyển thông tin gồm hai mặt Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân, ảnh chụp chân dung chủ thẻ qua cho khách đồng thời yêu cầu khách chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng V1 số 106872890342, tên “NGO VAN N”. Từ tháng 4-2022 đến tháng 8-2022, N đã bán cho 14 người mua thông tin gồm hai mặt Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân ảnh chụp chân dung chủ thẻ.

Tổng số tiền N bán cho 14 người trên là 244.355.000, thu lợi bất chính là 207.255.000 đồng (hai trăm linh bảy triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 28-8-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 288; các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Nhật T 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 08-12-2022 đến ngày 16-01-2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ngô Văn N; biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 31-8-2023, Trần Nhật T kháng cáo xin hưởng án treo;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 31-8-2023, Trần Nhật T kháng cáo xin hưởng án treo; đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm Trần Nhật T giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Từ 08-6-2022 đến ngày 14-8-2022, Trần Nhật T mua đường link của Công ty T4 có chứa thông tin cá nhân khách hàng vay vốn, với tổng số tiền là 2.500.000 đồng. Sau đó, T bán 15.445 thông tin cá nhân cho 5 người, với số tiền 67.050.000 đồng, thu lợi bất chính 64.550.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kết án Trần Nhật T về tội “Sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông” theo điểm b khoản 1 Điều 288 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Trần Nhật T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi mua, bán trái phép thông tin cá nhân của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo vệ về bí mật thông tin của công dân, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp một phần tiền thu lợi bất chính; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Tòa án cấp nhân dân tỉnh T xử phạt bị cáo 06 tháng tù là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm chứng cứ thể hiện gia đình bị cáo công với cách mạng, bị cáo nộp thêm tiền thu lợi bất chính, nhưng đây chỉ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời, hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo; có như vậy mới đáp ứng được công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm xâm phạm lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông đang có chiều hướng gia tăng.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Trần Nhật T phải chi án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 28-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về Phần hình phạt đối bị cáo Trần Nhật T.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 288; các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Nhật T 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 08-12-2022 đến ngày 16-01-2023).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Nhật T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THA dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường